

Phụ lục X

Appendix X

**BÁO CÁO THAY ĐỔI VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ
NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**

**REPORT ON OWNERSHIP CHANGE OF GROUP OF AFFILIATED FOREIGN INVESTORS
AS SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSE-ENDED
FUND CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

**NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN
VIỆT NAM
SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 001/2026/BC-CBTT/SSD-SHBVN

No: 001/2026/BC- CBTT/SSD-SHBVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

Ho Chi Minh City, day 05 month 01 year 2026

BÁO CÁO

**Thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ động lớn, nhà đầu tư
năm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng**

**REPORT ON OWNERSHIP CHANGE OF GROUP OF AFFILIATED FOREIGN INVESTORS
AS SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES/CLOSE-ENDED
FUND CERTIFICATES**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- CTCP Đầu tư và Thương mại TNG.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- TNG Investment and Trading JSC.



1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/We are: (information about the designated organisation/individual authorized to perform obligations of ownership reporting and information disclosure)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân/Name of individual/organisation	Số Giấy NSH*/Owner's Certificate number *	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email/Address of Head office (Permanent address)/tel/fax/email
1- Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên người đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính)/In case of an designated organisation (Name of Company A/Fund A, full name of legal representative/authorized representative, Owner's Certificate number, head office address		
a) Tên tổ chức/Name of organisation: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam / SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED	0309-1036-35	Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1 – số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 028.35287900 / 028.36204400 / vietnamcustody@shinhan.com
b) Họ và tên người đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/Full name of legal representative/list of authorized representatives: Ông/Mr. Kim DaeJin	M73573450	
2- Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc)/In case of an authorized individual (Full name, Owner's Certificate Number, permanent address):		

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu pháp lý tương đương.

Note: Owner's Certificate*: For an individual: Valid passport/other legal personal identification; For an organisation: License of establishment and operation/business registration certificate/equivalent legal document.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/The designated/authorized representative to carry out ownership reporting and information disclosure obligations to the group of following affiliated foreign investors:

STT/ No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/ <i>Name of affiliated foreign investor</i>	MSGD của nhà đầu tư/ <i>Trading code of the investor</i>	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/ <i>Name of trading representative (if any)</i>
1	FIDES REHOBOTH KBIZ PRIVATE INVESTMENT TRUST 15		
2	FIDES KTCU PRIVATE INVESTMENT TRUST 1		
3	FIDES ASSEMBLE GLOBAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1		
4	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT POBA TRUST 1		
5	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT SEMA TRUST 1		
6	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT PMAA TRUST 1		
7	FIDES MPLUS GLOBAL GENERAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1		
8	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT CG TRUST 1		

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo/*Name of shares/close-ended fund certificates/securities code owned as reporting object*: TNG
4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/*The trading day changes the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the thresholds of one percent (1%)*: 29/12/2025
5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên trong nhóm, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/*Detailed information on the securities trading situation of the group members, leading to the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the threshold of one percent (1%)*

TT/ No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ <i>Name of affiliated foreign investors conducting the transaction</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account</i>	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ <i>Securities depository account</i>	Trước giao dịch/Before trading		Sau giao dịch/After trading		Số lượng đã giao dịch (Mua/ bán) Number traded (Buy/ sell)
				Số lượng sở hữu/ <i>Number of ownership</i>	Tỷ lệ sở hữu/ <i>Ownership percentage</i>	Số lượng sở hữu/ <i>Number of ownership</i>	Tỷ lệ sở hữu/ <i>Ownership percentage</i>	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)- (4)
1	FIDES REHOBOTH KBIZ PRIVATE INVESTMENT TRUST 15			888,559	0.69%	950,559	0.74%	62,000
2	FIDES KTCU PRIVATE INVESTMENT TRUST 1			4,092,223	3.18%	4,374,223	3.40%	282,000
3	FIDES ASSEMBLE GLOBAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1			55,151	0.04%	55,151	0.04%	
4	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT POBA TRUST 1			1,010,020	0.78%	1,087,020	0.84%	77,000
5	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT SEMA TRUST 1			501,780	0.39%	543,780	0.42%	42,000

6	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT PMAA TRUST 1		538,180	0.42%	581,180	0.45%	43,000
7	FIDES MPLUS GLOBAL GENERAL PRIVATE INVESTMENT TRUST 1		0	0.00%	0	0.00%	
8	FIDES VIETNAM GENERAL PRIVATE INVESTMENT CG TRUST 1		160,476	0.12%	160,476	0.12%	
Tổng cả nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Total group of affiliated foreign investors			7,246,389	5.63%	7,752,389	6.02%	506,000

Ghi chú/Notes:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%); The report is made when group members' transactions lead to the group's ownership percentage exceeding thresholds of one percent (1%)

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report details the ownership situation of all group members, including non-trading members

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities depository account is an investor's account opened at the custodian bank (if any) or a securities trading account

6. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/Date of changing the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the thresholds of one percent (1%): **31/12/2025**

7. Các thay đổi quan trọng khác nếu có/Other significant changes (if any):

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/We hereby certify that the above-mentioned information is completely true and correct.



Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/*Signature of designated organisation/individual authorized to report the ownership and disclose information*

Tên Tổ chức được chỉ định/*Name of designated organisation*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam/**SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED**

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)/*(Full name, signature of authorized representatives and seal - if any)*



KIM DAEJIN

Chức danh/*Title*: Giám đốc Dịch vụ Chứng khoán / *Securities Services Director*

Ngày thực hiện/*Reporting date*: **05/01/2026**